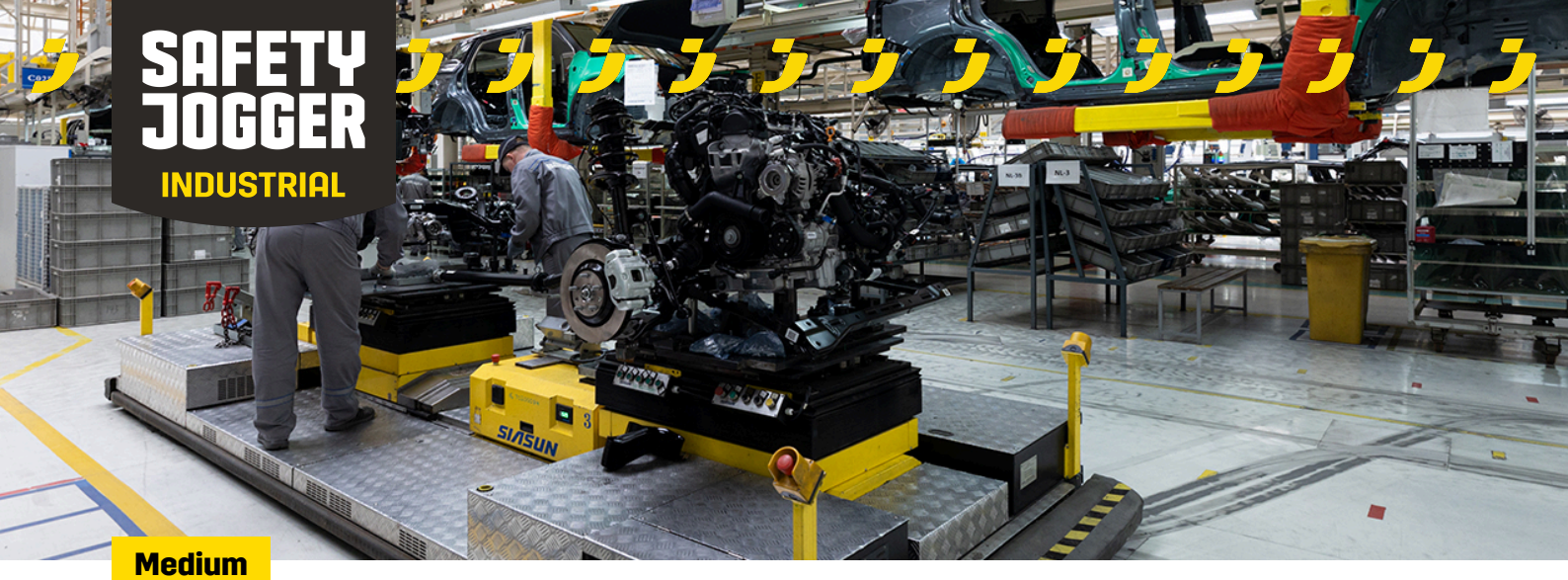


SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

BESTLADY S3 MID

BSTLDYS3M

Giày Bestlady th ế h ệ thứ **2 đa năng. Thân giày** bằn g **da toàn** b ộ , vừa vặn **và mái** oả h ơn .

n g da thoáng khí ệ bằn g thép, tuân thủ ESD và khả năng ch ố n g ộ ủ đôi giày an toàn đư ợc chứ n g nhận S3 này mang lại bảo v ệ t u i. Hoàn thảo cho dụ c đ bông n ghiệ p toàn diệ n , giày BESTLADY giố



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên tấm
ót bên trong i tái chế	lưới
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, LG, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-43
ng lượng t thép	0.525 kg
ẩn hóu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhi ứng dụng linh hoạt



Tay nắm bậc **thang (LG)** Đường viền được xác định đặc giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



ường **có** thể **tháo** rờ Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình riêng mái thể thoả



ượt bền t Chống t **(SR)** dây SRA/SRB/SRC. SR có nghĩa là phép thử ược thực hiện bằng dầu tiêu xà phòng và dầ



Mũi giày an toàn bằng **thép** Giá đỡ bằng bảo vệ chắc chắn ở



thép đâm thủng được làm bằng thép không thép và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Ngành công n g hiệp , Dầu khi, Thự c phẩm &

ường: **Môi t**

rư ờn g **môi khô,** b ề mặt **không** bằn g phẳn g, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách nhiệ

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ơn vị u	đo l Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da nguyên** t ấm **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng	? 0.8	2.3	mg/cm/g
	Top: hi ệu quả	? 15	29.4	mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế			
	L ớp lót:	? 2	86.31	mg/cm/g
	lót: hi ệu quả	? 20	691	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân: Đ	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**			
	Ch ỉ số	? 150	29.9	mm
	Chư ớt	? 0.31	0.42	ma sát
	rư ớt	? 0.36	0.46	ma sát
	rư ớt	? 0.19	0.21	ma sát
	Chư ớt	? 0.22	0.24	ma sát
	ị ch ố	0.1 - 1000	13.2	megaohm
	ị ESD	0.1 - 100	13	megaohm
	Hấp thụ	? 20	31	J
Đ ứ n g đầ	**Thép**			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g	? 14	15.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở	? 14	20.0	mm

kích thước thép: 38

a chú Giày khôn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chú

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ế t ơn vị u	đo l Đ ờn g q
i **CO# hát** thả			
	V ật l iệu	7.55	kg
	Bao bì	0.13	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		9.83 kg CO2/ cặp	

	Sự miêu t ả	ế t u	K q
ệ vật l Tiệ	ý **tái** ch ế		
	Product	9%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:

Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính